

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 103/2025/HS-PT

Ngày: 18-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Cần.

Các Thẩm phán: Ông Trần Hưng Bính và Bà Trần Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế (địa chỉ: Số A đường T, phường T, thành phố H), xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Lê T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38A/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân quận Phú Xuân, thành phố H (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Huế).

- Bị cáo có kháng cáo: Lê T, sinh ngày: 20/7/2000, tại thành phố H; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, thành phố H; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T1, sinh năm 1969 và bà Hoàng Thị B (đã chết); gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có.

* Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sinh sống, học tập tại địa phương, sau khi học đến lớp 7/12 thì nghỉ học, ở nhà; từ năm 2012 đến năm 2015 học nghề nhôm kính tại địa phương; từ năm 2015 đến nay lao động và sinh sống tại địa phương.

- Ngày 30/8/2023 bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích” theo (Quyết định số 0005313/QĐ-XPHC, ngày 30/8/2023);

Tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 30/10/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào rạng sáng ngày 18/4/2024, mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định và đã sử dụng đồ uống có cồn ở mức cao (171,1mg/100ml máu) nhưng Lê T vẫn điều khiển xe mô tô 75K1-016.46 của mình tham gia giao thông trên đường T theo hướng từ đường N về hướng cầu T. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến trước Trường mầm non H (thuộc phường H, quận P, thành phố H), tại đoạn ngã ba đường N - T, Lê T phát hiện thấy xe mô tô 75E1-057.39 do ông Nguyễn C điều khiển chở theo bà Trương Thị Dạ T2 đi phía trước, ngược chiều, về gần phía lề bên phải đường Trần Tiến T3 (so với hướng di chuyển của xe mô tô do Lê T điều khiển). Lúc này, Lê T vẫn cho xe tiếp tục đi thẳng, giữ nguyên tốc độ. Khi hai xe mô tô di chuyển đến gần nhau thì Lê T cho xe di chuyển chéo sang trái, hướng ra giữa đường theo hướng xe của mình để tránh né. Cùng lúc này, ông Nguyễn C khi phát hiện thấy xe mô tô của T liền điều khiển xe di chuyển chéo sang **trái**, hướng ra giữa đường theo hướng xe của mình, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm Lê T và ông Nguyễn C bị thương điều trị tại Bệnh viện T4, bà Trương Thị Dạ T2 không bị thương tích gì, hai xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, phương tiện xác định:

Đường T nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong rộng 5m90, mặt đường rải nhựa bằng phẳng, được áp dụng lưu thông cho hai chiều xe. Đường N rộng 5m90, là đoạn đường thẳng, mặt đường được rải nhựa bằng phẳng. Giao lộ đường N - đường T nơi xảy ra vụ tai nạn là giao lộ đồng cấp, cùng mức và không có hệ thống đèn tín hiệu giao thông.

Lấy mốc vụ tai nạn giao thông là cổng phía bên phải Trường mầm non H kéo vuông góc hướng ra đường một đoạn 14m65, từ vị trí này kéo vuông góc về hướng cầu T một đoạn 6m70 đến trục sau xe mô tô 75K1-016.46. Chọn hướng khám nghiệm từ hướng đường T về hướng cầu T, lấy mép lề phía bên trái đường T làm mép lề chuẩn để tiến hành khám nghiệm.

Vị trí (1) là vị trí xe mô tô 75K1-016.46, sau khi xảy ra tai nạn, xe ngã nghiêng bên trái; đầu xe hướng về mép trái đường, đuôi xe hướng về mép phải đường, trục trước cách lề chuẩn 2m55, trục sau cách lề chuẩn 3m25.

Vị trí (2) là vị trí vũng máu (0m40 x 0m40), vũng máu có tâm cách lề chuẩn 1m45, cách trục trước xe mô tô 75K1-016.46 một đoạn 0m90.

Vị trí (3) là vị trí xe mô tô 75E1-057.39 sau khi xảy ra tai nạn, xe ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng về mép trái đường, đuôi xe hướng về mép phải đường, trục chẵn ba

cách lề chuẩn 2m45, trục sau cách lề chuẩn 3m40, cách trục sau xe mô tô 75K1-016.46 một đoạn 2m00.

Vị trí (4) là vị trí lớp xe trước xe mô tô 75E1-057.39 sau khi xảy ra tai nạn, lớp trước cách lề chuẩn 2m15, cách chắn ba xe mô tô 75E1-057.39 một đoạn 0m50.

Vị trí va chạm giữa hai phương tiện trên mặt đường là giữa tim đường T, phần đường nằm ở giữa vị trí số (1) và vị trí số (3).

Xe mô tô 75K1-016.46 có dè chắn bùn trước lớp trước bị nứt vỡ nhựa, bung rời khỏi vị trí ban đầu; phuộc trước bị cong lệch theo hướng từ trước ra sau; cụm đèn chiếu sáng và tín hiệu phía trước đầu xe của bị nứt vỡ hoàn toàn, bung rời khỏi vị trí ban đầu. Xe mô tô 75E1-057.39 có phuộc trước bị bung rời khỏi vị trí ban đầu; mặt ngoài bên trái lớp cao su phía trước bị chà sát làm mới cao su; vành lớp trước bị cong lệch theo hướng từ ngoài vào tâm và tâm xe vành lớp trước bị cong vênh.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 336-24/KLTTCT-GDPY ngày 01/7/2024 và số 513/24/KLTTCT ngày 28/9/2024 của Trung tâm G thuộc Sở Y đều kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn C tại thời điểm giám định là: 69%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 335-24/KLTTCT-GDPY ngày 02/7/2024 và số 512/24/KLTTCT ngày 27/9/2024 của Trung tâm G thuộc Sở Y kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê T tại thời điểm giám định là: 32%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết quả xét nghiệm Ethannol trong cơ thể của Lê T theo ghi nhận tại hồ sơ bệnh án vào viện ngày 18/4/2024 là 38.0 mmol/L tương đương 171,1 mg/100ml máu.

* *Vật chứng thu giữ gồm:* Xe mô tô 75K1-016.46; xe mô tô 75E1-057.39 và 01 đĩa CD-R chứa video liên quan vụ tai nạn.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo Lê T đã bồi thường cho bị hại ông Nguyễn C số tiền 5.000.000 đồng. Ông Nguyễn C đã nhận đủ tiền và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê T.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38A/2025/HS-ST ngày 22/5/2025, Tòa án nhân dân quận Phú Xuân, thành phố H (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Huế) đã tuyên bố bị cáo Lê T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/5/2025, bị cáo Lê T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lê T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện tính chất vụ án. Xét thấy, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo cũng đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê T, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 38A/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân quận Phú Xuân, thành phố H (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Huế) giảm hình phạt cho bị cáo Lê T 03 tháng tù.

Về án phí: Bị cáo Lê T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê T được làm trong thời hạn kháng cáo và có nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/4/2024, tại ngã ba đường N - T thuộc phường H, quận P, thành phố H, Lê T điều khiển xe mô tô 75K1-016.46 (khi đã sử dụng rượu, bia và không có giấy phép lái xe) trên đường T theo hướng từ đường N về hướng cầu T thì xảy ra va chạm trực diện với xe mô tô mô tô 75E1-057.39 do ông Nguyễn C điều khiển chạy theo hướng ngược lại gây tai nạn. Hậu quả làm ông C bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 69%. Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân quận Phú Xuân, thành phố H (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Huế) đã kết án bị cáo Lê T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Xét về xin được hưởng án treo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm

hành sự, nhận thức được hành vi điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định, sử dụng rượu bia và không có giấy phép lái xe khi tham gia giao thông là trái với Luật giao thông đường bộ nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo không những gây ảnh hưởng đến sức khỏe và tài sản của người khác do pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, mặc dù trong vụ án này có một phần lỗi của người bị hại, nhưng về nhân thân bị cáo có một tiền sự. Vì vậy, cần phải xử lý thích đáng và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo.

- Xét về xin giảm nhẹ hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo Lê T 01 năm 03 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét về lỗi trong vụ án Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Lỗi chính thuộc về bị cáo khi điều khiển xe mô tô 75K1-016.46 trong máu có nồng độ vượt quá quy định, không có giấy phép lái xe và tránh xe đi ngược chiều không đúng quy định đã vi phạm khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019 và vi phạm vào khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ (sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2019). Bị hại ông Nguyễn C cũng có một phần lỗi là điều khiển xe 75E1-057.39 không đi bên phải theo chiều đi của mình, lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ (sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2019), cũng là nguyên nhân làm cho tai nạn xảy ra. Mặt khác, hành vi của bị cáo chỉ gây ra hậu quả bị tổn thương cơ thể cho bị hại ông Nguyễn C là 69%, không gây thiệt hại về tính mạng, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là có phần nặng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo Lê T không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 38A/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân quận Phú Xuân, thành phố H

(nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Huế), giảm hình phạt cho bị cáo.

2. Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Lê T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt Lê T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Lê T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Phòng PV06 Công an thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS & HTTP CATP Huế;
- TAND khu vực 2-Huế;
- VKSND khu vực 2-Huế;
- CQCSĐT Công an thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 2-Huế;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa HS; lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Trọng Cẩn

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND TP Huế
- Phòng PV06 CA TP Huế;
- Sở Tư pháp;
- TAND KV 2 - Huế;
- VKSND KV 2 - Huế;
- CQĐT CA TP-Huế;
- CQ THAHS CA TP-Huế;
- Cục THADS TP-Huế;
- Các bị cáo;
- Lưu Tòa HS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Trọng Cẩn